

Số: **22** /QĐ-BVĐ

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh

BAN VẬN ĐỘNG QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO” TỈNH

Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ngày 29 tháng 12 năm 2016 về việc ban hành Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” sửa đổi;

Căn cứ Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát cho đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ nhà ở cho đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-BVĐTW ngày 31/7/2026 của Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương về việc phân bổ từ Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương;

Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Công tác xã hội, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Tổ giúp việc Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh số tiền **2.310.000.000 đồng** (*Hai tỷ ba trăm mười triệu đồng*) từ nguồn phân bổ hỗ trợ của Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tại 31 xã, phường theo Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 và Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 của UBND tỉnh; mức hỗ trợ 70.000.000 đồng/nhà xây mới và 35.000.000 đồng/nhà sửa chữa (*Có Phụ lục 01, 02 kèm theo*).

Điều 2. Nguồn kinh phí trên được chuyển vào tài khoản của Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” các xã, phường mở tại Kho bạc Nhà nước. Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” các xã, phường phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp và các đơn vị liên quan tổ chức, triển khai hỗ trợ số tiền trên đúng mục đích, đối tượng; chứng từ quyết toán thực hiện theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC ngày 05/7/2022 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” 31 xã, phường có tên tại Điều 1 và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thường trực UBTW MTTQ VN (để b/c);
- BVĐ Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Thành viên BVĐ Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Nội vụ; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy, UBND 31 xã, phường;
- Lưu: Ban TG&CTXH; KT BVĐ tỉnh; VT.

TM. BAN VẬN ĐỘNG
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thành Đồng
Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

PHỤ LỤC 01
PHÂN BỐ KINH PHÍ HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ Ở CHO ĐỐI TƯỢNG LÀ CON ĐẸ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÁNG CHIẾN BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HOÁ HỌC ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP HẰNG THÁNG
(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-BVĐ ngày 13/8 /2026 của BVĐ Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh Hà Tĩnh)

Stt	Xã, phường	Tổng số nhà hỗ trợ	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Trong đó					
				Xây mới			Sửa chữa		
				Số nhà	Mức hỗ trợ (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số nhà	Mức hỗ trợ (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Xã Cẩm Bình	1	70.000.000	1	70.000.000	70.000.000	0	35.000.000	0
2	Xã Hương Xuân	2	105.000.000	1	70.000.000	70.000.000	1	35.000.000	35.000.000
3	Xã Cẩm Hưng	5	175.000.000	0	70.000.000	0	5	35.000.000	175.000.000
4	Xã Kỳ Lạc	2	140.000.000	2	70.000.000	140.000.000	0	35.000.000	0
5	Xã Nghi Xuân	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
6	Xã Hương Khê	2	140.000.000	2	70.000.000	140.000.000	0	35.000.000	0
7	Xã Yên Hoà	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
8	Xã Đức Thịnh	1	70.000.000	1	70.000.000	70.000.000	0	35.000.000	0
9	Xã Tùng Lộc	1	70.000.000	1	70.000.000	70.000.000	0	35.000.000	0
10	Xã Kỳ Anh	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
11	Xã Hồng Lộc	1	70.000.000	1	70.000.000	70.000.000	0	35.000.000	0
12	Xã Cẩm Trung	3	140.000.000	1	70.000.000	70.000.000	2	35.000.000	70.000.000
13	Xã Kỳ Xuân	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
14	Xã Kỳ Hoa	2	105.000.000	1	70.000.000	70.000.000	1	35.000.000	35.000.000
15	Phường Trần Phú	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
16	Xã Kỳ Khang	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
17	Xã Thạch Khê	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
18	Xã Thiên Cẩm	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000

Stt	Xã, phường	Tổng số nhà hỗ trợ	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Trong đó					
				Xây mới			Sửa chữa		
				Số nhà	Mức hỗ trợ (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số nhà	Mức hỗ trợ (đồng)	Thành tiền (đồng)
19	Phường Bắc Hồng Lĩnh	1	70.000.000	1	70.000.000	70.000.000	0	35.000.000	0
20	Xã Hà Linh	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
21	Xã Mai Hoa	1	70.000.000	1	70.000.000	70.000.000	0	35.000.000	0
22	Xã Can Lộc	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
23	Xã Mai Phụ	2	140.000.000	2	70.000.000	140.000.000	0	35.000.000	0
24	Xã Thượng Đức	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
25	Xã Kim Hoa	2	105.000.000	1	70.000.000	70.000.000	1	35.000.000	35.000.000
26	Xã Đồng Lộc	1	70.000.000	1	70.000.000	70.000.000	0	35.000.000	0
27	Xã Vũ Quang	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
28	Xã Đức Minh	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
29	Xã Hương Đô	3	210.000.000	3	70.000.000	210.000.000	0	35.000.000	0
30	Xã Kỳ Thượng	1	70.000.000	1	70.000.000	70.000.000	0	35.000.000	0
31	Xã Thạch Hà	1	35.000.000	0	70.000.000	0	1	35.000.000	35.000.000
	Tổng cộng	45	2.310.000.000	21		1.470.000.000	24		840.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ bằng chữ: Hai tỷ ba trăm mười triệu đồng./.

BAN VẬN ĐỘNG QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO” TỈNH HÀ TĨNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

PHỤ LỤC 02

**DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG LÀ CON ĐỂ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HOÁ
HỌC ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP HẰNG THÁNG ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG NHÀ Ở**
(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-BVĐ ngày 13/8 /2026 của BVĐ Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh Hà Tĩnh)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Nhu cầu hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1	Đặng Văn Thề	1979	Thôn Thạch Bình, xã Cẩm Bình	Tường xuống cấp, mái nhà đã hư hỏng nặng	Xây mới	70.000.000	
2	Lê Hữu Lĩnh	1988	Thôn Tân Phú, xã Hương Xuân	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
3	Lê Hữu Hùng	1993	Thôn Vĩnh Hưng, xã Hương Xuân	Nhà ở đã xuống cấp, hư hỏng nặng	Xây mới	70.000.000	
4	Phan Xuân Hoan	1982	Thôn Lai Lộc, xã Cẩm Hưng	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
5	Nguyễn Văn Thuận	1984	Thôn Nguyễn Đồi, xã Cẩm Hưng	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
6	Trần Đình Huệ	1976	Thôn Hòa Sơn, xã Cẩm Hưng	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
7	Phan Thị Sỹ	1988	Thôn Hòa Sơn, xã Cẩm Hưng	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
8	Phạm Thị Châu	1987	Thôn Hưng Tiến, xã Cẩm Hưng	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Nhu cầu hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
9	Nguyễn Văn Luân	1983	Thôn Xuân Tiến, xã Kỳ Lạc	Nhà ở xuống cấp nặng	Xây mới	70.000.000	
10	Nguyễn Văn Túy	1987	Thôn Nam Hà, xã Kỳ Lạc	Nhà ở xuống cấp nặng	Xây mới	70.000.000	
11	Đặng Thái Hải	1983	Thôn Lam Thủy, xã Nghi Xuân	Sống chung với cha mẹ, nhà ở hư hỏng	Sửa chữa	35.000.000	
12	Phan Đình Thủy	1978	Thôn Phú Vinh, xã Hương Khê	Nhà ở đã xuống cấp, hư hỏng nặng	Xây mới	70.000.000	
13	Phan Thị Tinh	1969	Thôn Quang Lộc, xã Hương Khê	Nhà ở đã xuống cấp, hư hỏng nặng	Xây mới	70.000.000	
14	Nguyễn Gia Thanh	1972	Thôn Nhân Hòa, xã Yên Hòa	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
15	Đào Trọng Hoàng	1979	Thôn Quang Tiến, xã Đức Thịnh	Tường nhà rạn nứt, mái nhà hỏng nặng	Xây mới	70.000.000	
16	Đặng Thị Phương	1976	Thôn Liên Tài Năng, xã Tùng Lộc	Chưa có nhà ở	Xây mới	70.000.000	
17	Hoàng Văn Quý	1987	Thôn Phú Thượng, xã Kỳ Anh	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
18	Nguyễn Thị Trang	1998	Thôn Tân Thượng, xã Hồng Lộc	Chưa có nhà ở	Xây mới	70.000.000	
19	Lê Xuân Hoàng	1976	Thôn Trung Thịnh, xã Cẩm Trung	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
20	Nguyễn Thị Hân	1979	Thôn Trung Thịnh, xã Cẩm Trung	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
21	Lê Văn Dân	1975	Thôn Vinh Lộc, xã Cẩm Trung	Có vợ con, chưa có nhà ở	Xây mới	70.000.000	
22	Giang Ngọc Kỳ	1972	Thôn Lạc Tiến, xã Kỳ Xuân	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Nhu cầu hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
23	Đỗ Thị Quê	1973	Thôn Hoa Tân, xã Kỳ Hoa	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
24	Trần Xuân Thông	1989	Thôn Trung Thượng, xã Kỳ Hoa	Chưa có nhà ở	Xây mới	70.000.000	
25	Trương Thị Thùy	1985	TDP Vĩnh Phong, phường Trần Phú	Mái nhà mục nát, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
26	Nguyễn Thị Xuân	1986	Thôn Đồng Tiến, xã Kỳ Khang	Mái nhà hư hỏng nặng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
27	Nguyễn Xuân Tuấn	1981	Thôn Trường Xuân, xã Thạch Khê	Tường nhà rạn nứt, mái nhà xuống cấp	Sửa chữa	35.000.000	
28	Trần Thị Hương	1976	Thôn Yên Thành, xã Thiên Cầm	Mái nhà hư hỏng, tường bong tróc	Sửa chữa	35.000.000	
29	Nguyễn Xuân Kỳ	1982	TDP La Giang, phường Bắc Hồng Lĩnh	Nền móng thấp, tường nhà hư hỏng nặng	Xây mới	70.000.000	
30	Ngô Thị Sương	1982	Thôn 10, xã Hà Linh	Mái hư hỏng nặng, tường bong tróc	Sửa chữa	35.000.000	
31	Trần Đức Thế	1979	Thôn 2 Vân Giang, xã Mai Hoa	Chưa có nhà ở	Xây mới	70.000.000	
32	Nguyễn Nhật Quang	1979	Thôn 7, xã Can Lộc	Mái nhà hư hỏng, thấm dột	Sửa chữa	35.000.000	
33	Trần Đình Thanh	1971	Thôn Hữu Ninh, xã Mai Phụ	Nhà xuống cấp nghiêm trọng	Xây mới	70.000.000	
34	Trần Thị Minh	1968	Thôn Tây Giang, xã Mai Phụ	Tường và mái nhà hư hỏng nặng	Xây mới	70.000.000	
35	Lê Hữu Nghĩa	1988	Thôn 2, xã Thượng Đức	Tường và mái nhà hư hỏng	Sửa chữa	35.000.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Nhu cầu hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
36	Tổng Trần Hiếu	1978	Thôn Phúc Sơn, xã Kim Hoa	Mái nhà và tường nhà đã hư hỏng	Sửa chữa	35.000.000	
37	Võ Như Khang	1979	Thôn Bình Thủy, xã Kim Hoa	Tường nhà hư hỏng, mái nhà đã hỏng	Xây mới	70.000.000	
38	Hoàng Thị Hằng	1987	Thôn Anh Hùng, xã Đồng Lộc	Mái nhà dột, tường hư hỏng, xuống cấp	Xây mới	70.000.000	
39	Lê Đức Hiếu	1976	Thôn 1, xã Vũ Quang	Nhà ở đã hư hỏng nhiều vị trí	Sửa chữa	35.000.000	
40	Trần Thị Kim Thi	1984	Thôn Diên Phúc, xã Đức Minh	Mái nhà dột, tường nứt nẻ, xuống cấp	Sửa chữa	35.000.000	
41	Nguyễn Đình Khởi	1973	Thôn Trường Sơn, xã Hương Đô	Nhà ván gỗ tạm, nền bong tróc	Xây mới	70.000.000	
42	Nguyễn Thị Sâm	1988	Thôn 1, xã Hương Đô	Chưa có nhà ở	Xây mới	70.000.000	
43	Biện Thị Cảnh	1971	Thôn 4, xã Hương Đô	Tường và cột nhà bằng gỗ đã mối mọt	Xây mới	70.000.000	
44	Nguyễn Thị Tuyết	1987	Thôn Mỹ Lợi, xã Kỳ Thượng	Chưa có nhà ở, đã có đất	Xây mới	70.000.000	
45	Nguyễn Thị Hòa	1988	Thôn Nam Giang, xã Thạch Hà	Mái nhà hư hỏng nặng, dột nát	Sửa chữa	35.000.000	
Tổng cộng: 45 hộ						2.310.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ bằng chữ: Hai tỷ ba trăm mười triệu đồng./.

BAN VẬN ĐỘNG QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO” TỈNH HÀ TĨNH